

Số: **49/2023/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH UVN; Địa chỉ: Số 16 – 18 – 20 Đường ĐT 743, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D1, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông CIS - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Dương L, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh C; Chức vụ: Tổ trưởng kinh doanh. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/4/2023).

- Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH UVN số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi gia súc tổng cộng là 143.332.131 (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn một trăm ba mươi mốt) đồng và tiền lãi là 14.276.880 (mười bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi) đồng, tổng cộng số tiền (làm tròn) là 157.609.000 (một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn) đồng. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Công ty TNHH UVN có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004784 ngày 25/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho Công ty TNHH UVN số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.936.000 (một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai trên.

- Ông Võ Văn H có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân